

Số: 24 /KH-HHT

Bắc Gia Nghĩa, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học

Năm học: 2025 – 2026

- Căn cứ Thông tư số 17/TT- BGDDT ngày 01 tháng 11 năm 2019 về ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
 - Căn cứ Thông tư số 18/TT-BGDDT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;
 - Căn cứ Thông tư số 19/TT-BGDDT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành qui chế BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;
 - Căn cứ kế hoạch số: 725 /KH-SGDĐT tỉnh Lâm Đồng ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc BDTX cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;
- Nay trường tiểu học Hà Huy Tập xây dựng kế hoạch BDTX của CBQL và giáo viên năm học 2025 - 2026 như sau:

I. Mục đích của bồi dưỡng thường xuyên:

1. Đối với cán bộ quản lý: Nhằm bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với cán bộ quản lý cơ sở GDPT; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức và biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường của cán bộ quản lý cơ sở GDPT, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng của cán bộ quản lý với yêu cầu phát triển GDPT và yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở GDPT.
2. Đối với giáo viên: Nhằm bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; là căn cứ để quản lý, chỉ đạo, tổ chức và biên soạn tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm, nâng cao mức độ đáp ứng của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đối với yêu

cầu phát triển giáo dục phổ thông và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

II. Đối tượng bồi dưỡng

*** Đối với Cán bộ quản lý:**

Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở GDPT áp dụng đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường tiểu học.

*** Đối với giáo viên:** Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông áp dụng đối với giáo viên đang giảng dạy ở trường tiểu học,

III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:

a) Nội dung kiến thức bắt buộc

- Chương trình bồi dưỡng 01 (Thời lượng: 40 tiết/năm học)

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, cán bộ quản lý nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, cán bộ quản lý; nâng cao mức độ đáp ứng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp. Tập trung chú trọng các nội dung liên quan đến chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Nội dung: Bồi dưỡng về chủ trương, đường lối, chính sách phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Chương trình bồi dưỡng 02 (Thời lượng: 40 tiết/năm học)

Cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên theo từng thời kỳ của địa phương.

Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức về phát triển giáo dục theo từng cấp học của địa phương, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (nếu có) quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

b) Nội dung kiến thức tự chọn (Thời lượng: 40 tiết/năm học)

Chương trình bồi dưỡng 03: Đảm bảo tự chọn kiến thức theo chương trình bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm. Cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm.

Nội dung: Gồm các mô đun bồi dưỡng về phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên, cán bộ quản lý quy định theo từng cấp học.

Trong quá trình triển khai thực hiện BDTX tại cơ quan đơn vị. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, kế hoạch năm học, có thể thay đổi thời lượng *Chương trình bồi dưỡng 01 và Chương trình bồi dưỡng 02* cho phù hợp nhưng không thay đổi thời lượng *Chương trình bồi dưỡng 03*, đảm bảo thời lượng BDTX trong mỗi năm học đối với giáo viên, cán bộ quản lý 120 tiết/năm học.

IV. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

1. Các cơ sở giáo dục lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị; khuyến khích hình thức tổ chức BDTX liên tục thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ GDĐT (nhất là các LMS đã được kết nối trên hệ thống TEMIS để thuận tiện trong việc quản lý, theo dõi và Báo cáo TEMIS) đồng thời, kết hợp với hoạt động sinh hoạt chuyên môn có sự hỗ trợ của đội ngũ cốt cán.

2. Bồi dưỡng tập trung theo yêu cầu triệu tập các đợt tập huấn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo quy định và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Thực hiện bồi dưỡng từ xa, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet và các phần mềm trực tuyến hỗ trợ.

V. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ BỒI DƯỠNG

1. Đối với giáo viên: 40 tiết/năm học/GV

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng thực hiện (tiết)		Thời gian
				Lý thuyết	Thực hành	
Xây dựng môi trường giáo dục	GVPT 15	Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông 1. Vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy	- Trình bày được vai trò của công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông; - Vận dụng các phần mềm, học liệu số và thiết bị công nghệ (internet; trường học kết nối; hệ thống quản lý học tập trực	16	24	Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 01/12/2025

	học, giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 2. Các phần mềm và thiết bị công nghệ hỗ trợ hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông. 3. Ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số và thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.	tuyển: LMS, TEMIS...) để thiết kế kế hoạch bài học, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh ở trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông; trong hoạt động tự học, tự bồi dưỡng; - Hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.			
	Làm bài kiểm tra				Tháng 12
	Làm bài thu hoạch				Tháng 01/2026

(Kèm bảng Phụ lục tổng hợp chuyên đề bồi dưỡng do giáo viên tự chọn)

2. Đối với CBQL: 40 tiết/năm học/CBQL

Yêu cầu bồi dưỡng theo Chuẩn	Mã mô đun	Tên và nội dung chính của mô đun	Yêu cầu cần đạt	Thời gian học tập trung (tiết)		Thời gian
				Lý thuyết	Thực hành	
Quản trị nhà trường	QLPT 18	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường 1. Vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. 2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản trị nhà	- Phân tích được vai trò, tầm quan trọng và xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường; - Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong	16	24	Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 01/12/2025

		trường. 3. Tạo lập môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.	quản trị nhà trường; tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường; - Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp để tạo lập môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.			
	Làm bài kiểm tra					Tháng 12
	Làm bài thu hoạch					Tháng 01/2026

(Kèm bảng Phụ lục tổng hợp chuyên đề bồi dưỡng do CBQL tự chọn)

IV. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX cho CBQL

- CBQL tham gia khóa bồi dưỡng được đánh giá kết quả đây là một trong những minh chứng để xếp loại CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với CBQL trường tiểu học.

2. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX cho giáo viên

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 2 mức:

+ Hoàn thành kế hoạch BDTX gọi tắt là (HT)

+ Không hoàn thành kế hoạch BDTX gọi tắt là (KHT)

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX

2.1. Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX.

Hiệu trưởng biên soạn đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX của CB, GV của trường. Cơ sở đánh giá kết quả BDTX giáo viên thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, viết thu hoạch hoặc giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

GIA
U H C
UY T A
Đ N

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐTB BDTX} = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3.$$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định hiện hành.

3. Xếp loại kết quả BDTX

a) CB quản lý, giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- + Hoàn thành kế hoạch BDTX đạt điểm 5 trở lên.
- + Không hoàn thành kế hoạch BDTX đạt điểm dưới 5

c) Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

V. Thời gian tiến hành các công việc:

- Quán triệt Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quán triệt Thông tư số 18/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Quán triệt Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành qui chế BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Hoàn thành việc lập kế hoạch của trường ngày 18 tháng 9 năm 2025.

- Hoàn thành việc lập kế hoạch BDTX năm học 2025-2026 của giáo viên trước 22 tháng 09 năm 2025.

- Căn cứ kế hoạch số: 725 /KH-SGDĐT tỉnh Lâm Đồng ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc BDTX cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

-Tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên về BDTX, nộp kết quả BDTX về phòng Văn hóa - xã hội phường ngày 26 tháng 5 năm 2026.

VI. Thực hiện hồ sơ lưu trữ:

1. Cá nhân:

- Sổ học tập bồi dưỡng thường xuyên;
- Kế hoạch cá nhân;
- Tài liệu theo từng nội dung quy định;

- Bài khảo sát đánh giá kết quả;

2. Nhà trường:

- Kế hoạch BDTX của trường
- Sổ theo dõi, danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng và không tham gia bồi dưỡng;
- Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX của giáo viên.

VII. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.
- Ra đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá (nội dung 3), tổng hợp xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng VH-XH phường theo quy định.
- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên.

2. Trách nhiệm của Tổ chuyên môn:

- Kiểm tra giáo viên tổ mình việc thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ viên, có kế hoạch giúp đỡ, tác nghiệp để cùng nhau hoàn thành kế hoạch.

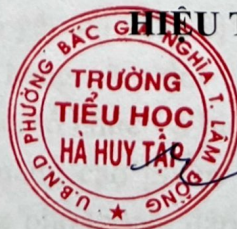
3. Trách nhiệm của giáo viên:

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của nhà trường và các cơ quan quản lý giáo dục.
- Báo cáo lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và giáo viên trường Tiểu học Hà Huy Tập năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Phòng CBQL, GV
- Lưu VT;



Dương Kiến Cảnh